

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10-4-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thùy D; nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, khu vực Minh Tân, xã Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, khu vực Chính Mỹ, xã Quang Trung, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn P; nơi cư trú: Thôn 2, khu vực Minh Tân, xã Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 13 tháng 01 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thuỳ D trình bày:

Chị Vũ Thuỳ D kết hôn với anh Vũ Văn P trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tân nay là Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 04 tháng 4 năm 2022. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Phụng thiếu tin tưởng chị Dung về mặt tình cảm, thường xuyên ghen tuông vô cớ nên vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau. Anh Phụng còn chửi bới, xúc phạm và đánh chị Dung. Mâu thuẫn giữa chị và anh Phụng đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Dung nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn P. Chị và anh Vũ Văn P có 02 con chung tên Vũ Ngọc Minh Khang, sinh ngày 15/12/2022; Vũ Minh Quân, sinh ngày 13/7/2024. Khi ly hôn chị Dung xin được trực tiếp nuôi 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Dung yêu cầu anh Phụng cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng/con/tháng x 2 con = 3.000.000 đồng. Chị và anh Phụng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn P có nơi cư trú tại Thôn 2 khu vực Minh Tân, xã Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn P không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Vũ Văn P nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Vũ Văn P vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Vũ Thuỳ D.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227,

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thuỳ D và anh Vũ Văn P. Giao 02 con chung tên Vũ Ngọc Minh Khang, sinh ngày 15/12/2022; Vũ Minh Quân, sinh ngày 13/7/2024 cho chị Vũ Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Vũ Văn P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Dung mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng/con/tháng x 02 con = 3.000.000 đồng. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Vũ Thuỳ D và anh Vũ Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Vũ Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Văn P cư trú tại xã Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn P.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thuỳ D và anh Vũ Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến xảy ra cãi vã lẫn nhau và hiện đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phụng đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh Phụng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Dung và không mong muốn Tòa án

hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thuỳ D và anh Vũ Văn P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Vũ Thuỳ D được ly hôn anh Vũ Văn P.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thuỳ D và anh Vũ Văn P có 02 con chung tên Vũ Ngọc Minh Khang, sinh ngày 15/12/2022; Vũ Minh Quân, sinh ngày 13/7/2024. Khi ly hôn chị Dung đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi 02 con chung. Xét 02 con chung hiện đang do chị Dung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu Vũ Ngọc Minh Khang và Vũ Minh Quân đều dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Vũ Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thuỳ D yêu cầu anh Vũ Văn P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dung mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng/con/tháng x 02 con = 3.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị Dung là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Vũ Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Vũ Thuỳ D mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng/con/tháng x 02 con = 3.000.000 đồng, kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thuỳ D khai chị và anh Vũ Văn P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Phụng không trình bày quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thuỳ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Vũ Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thuỳ D và anh Vũ Văn P.
2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Vũ Ngọc Minh Khang, sinh ngày 15/12/2022 và Vũ Minh Quân, sinh ngày 13/7/2024 cho chị Vũ Thuỳ D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Vũ Thuỳ D mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng/con/tháng x 02 con = 3.000.000 đồng, kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Vũ Thuỳ D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Văn P chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Vũ Thuỳ D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010266 ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủỷ Nguyên. Anh Vũ Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thuỳ D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- UBND xã Bạch Đằng, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 04/4/2022);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

